

LÔ 1: DANH MỤC CÁP ĐỒNG CÁC LOẠI THỰC HIỆN ĐAU GIÁ

Stt	Tên, chủng loại cáp	Đvt	Tổng Cộng		Kho Côn Đảo		Kho VTT	
			Số lượng (mét)	Khối lượng cáp (bao gồm cả vỏ và dây treo gia cường) (Kg)	Số lượng (mét)	Khối lượng cáp (bao gồm cả vỏ và dây treo gia cường) (Kg)	Số lượng (mét)	Khối lượng cáp (bao gồm cả vỏ và dây treo gia cường) (Kg)
I	CÁP ĐỒNG CÁC LOẠI		275.45₂	190.980,10₁	29.23₄	17.297	246.21₈	173.683,10₁
1	Cáp đồng treo 10x2x0,5	Mét	2.899	452,244	1.988	324	911	128,244
2	Cáp đồng treo 20x2x0,5	Mét	17.554	3.317,706	732	161	16.822	3.156,706
3	Cáp đồng treo 30x2x0,5	Mét	35.440	9.994,080	1.032	320	34.408	9.674,080
4	Cáp đồng treo 50x2x0,5	Mét	51.232	21.568,672	3.166	1.203	48.066	20.365,672
5	Cáp đồng treo 100x2x0,4	Mét	32.131	17.382,871	16.69 ₀	9.647	15.441	7.735,871
6	Cáp đồng treo 100x2x0,5	Mét	16.785	12.286,620			16.785	12.286,620
7	Cáp đồng treo 200x2x0,4	Mét	8.892	7.736,040	2.383	3.169	6.509	4.567,040
8	Cáp đồng treo 200x2x0,5	Mét	10.262	12.529,902			10.262	12.529,902
9	Cáp đồng treo 300x2x0,4	Mét	9	13,995			9	13,995
10	Cáp đồng ngầm 50x2x0,4	Mét	919	226,993			919	226,993
11	Cáp đồng ngầm 100x2x0,4	Mét	17.616	7.134,480	1.695	999	15.921	6.135,480
12	Cáp đồng ngầm 200x2x0,4	Mét	36.026	25.974,746	1.274	1.096	34.752	24.878,746
13	Cáp đồng ngầm 300x2x0,4	Mét	5.209	4.703,727	214	244	4.995	4.459,727
14	Cáp đồng ngầm 400x2x0,4	Mét	22.907	29.343,867			22.907	29.343,867
15	Cáp đồng ngầm 500x2x0,4	Mét	296	503,792			296	503,792
16	Cáp đồng ngầm 600x2x0,4	Mét	12.847	24.640,546	60	134	12.787	24.506,546
17	Cáp đồng ngầm 800x2x0,4	Mét	2.426	6.477,420			2.426	6.477,420
18	Cáp đồng ngầm 1000x2x0,4	Mét	1.625	5.250,375			1.625	5.250,375
19	Cáp đồng ngầm 1200x2x0,4	Mét	377	1.442,025			377	1.442,025

LÔ 2: TÀI SẢN, VẬT TƯ, CÔNG CỤ CÁC LOẠI KHÁC
1. PHỤ LỤC II: DANH MỤC ACCU THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

STT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	SL	Địa điểm lưu giữ tài sản đầu giá
1	Accu Posmax 12V-150Ah	Bình	8	Kho TTVT Bà Rịa 139 Đường 27/4, P. Phước Hiệp, TP Bà Rịa (129 bình)
2	Accu Posmax 12V-150Ah	Bình	4	
3	Accu Posmax 12V-150Ah	Bình	4	
4	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
5	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
6	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
7	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
8	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	13	
9	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	15	
10	Accu Vision 2V-300aAh	Bình	10	
11	Accu K&V 2V-300Ah	Bình	1	
12	Accu K&V MSB 2V-300Ah	Bình	24	
13	Accu K&V 2V-500Ah	Bình	1	
14	Accu Narada 2V-500Ah	Bình	23	
15	Accu Đồng Nai 12V-100Ah	Bình	2	
16	Accu Motolite 12V-100Ah	Bình	1	
17	Accu SB 12V-100Ah	Bình	1	
18	Accu Đồng Nai 12V-70Ah	Bình	4	
19	Accu GS 12V-70Ah	Bình	2	
20	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	Kho TTVT Châu Đức 19 Trần Hưng Đạo, TT Ngãi Giao, Huyện Châu Đức (120 bình)
21	Accu Fiamm 2V-300Ah	Bình	24	
22	Accu Vision 2V-500Ah	Bình	24	
23	Accu Posmax 12V150ah	Bình	4	
24	Accu K&V 2V300Ah	Bình	24	
25	Accu Narada 2V-300Ah	Bình	24	
26	Accu Đồng Nai 12V-70Ah	Bình	11	
27	AccuGS 80D26L MF 12V-70Ah	Bình	2	
28	Accu GS 80D26R 12V-70Ah	Bình	3	

29	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	Kho TTVT Long Điền-Đất Đỏ 286 Võ Thị Sáu, TT Long Điền (45 bình)
30	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
31	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24	
32	Accu Đồng Nai 12V-150Ah	Bình	1	
33	Accu Đồng Nai 12V-100Ah	Bình	1	
34	Accu Đồng Nai 12V-70Ah	Bình	6	
35	Accu GS 12V-70Ah	Bình	4	
36	Accu GS Platinum 12V-70Ah	Bình	1	
37	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24	Kho TTVT Phú Mỹ 05 Nguyễn Tất Thành, Phú Mỹ (89 bình)
38	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24	
39	Accu Narada GFM 2V-500Ah	Bình	24	
40	Accu Đồng Nai 12V-100Ah	Bình	2	
41	Accu TopFlight 12V-100Ah	Bình	1	
42	Accu Đồng Nai 12V-90Ah	Bình	1	
43	Accu GS 12V-75Ah	Bình	1	
44	Accu Đồng Nai 12V-70Ah	Bình	7	
45	Accu GS 12V-70Ah	Bình	4	
46	Accu TopFlight 12V-70Ah	Bình	1	
47	Accu Posmax 12V-150Ah	Bình	4	Kho TTVT Xuyên Mộc Số 01 Tôn Đức Thắng, TT Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc (108 bình)
48	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
49	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
50	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
51	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
52	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
53	Accu Posmax 2V-500Ah	Bình	24	
54	Accu Narada 2V-500Ah	Bình	24	
55	Accu MSB K&V 2V-500Ah	Bình	24	
56	Accu Đồng Nai 12V-100Ah	Bình	1	
57	Accu Đồng Nai 12V-70Ah	Bình	9	
58	Accu GS 12V-70Ah	Bình	2	
59	Accu Posmax 12V-150Ah	Bình	8	Kho VTT Số 13, Đường Ven Biển, Phường 12, thành phố Vũng Tàu (437 bình)
60	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	
61	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4	

62	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24
63	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24
64	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24
65	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24
66	Accu Posmax 2V-300Ah	Bình	24
67	Accu Posmax 2V-300AH	Bình	24
68	Accu Narada 2V-300Ah	Bình	24
69	Accu Vision 2V-300Ah	Bình	24
70	Accu Vision 2V-300Ah	Bình	24
71	Accu Narada 2V-300Ah	Bình	24
72	Accu Posmax 2V-500Ah	Bình	24
73	Accu Posmax 2V-500Ah	Bình	24
74	Accu K&V 2V-500AH	Bình	24
75	Accu VISION 12V-250Ah	Bình	4
76	Accu Posmax 12V-150Ah	Bình	4
77	Accu Posmax 12V-150AH	Bình	8
78	ACCu K&V 12V-200AH (8 bình)	Bình	8
79	Accu MSB K& V 12V -150AH	Bình	4
80	Accu 12V-70Ah Delkok	Bình	3
81	Accu 12V-70Ah GS Platinum	Bình	3
82	Accu 12V-70Ah Đồng nai	Bình	11
83	Accu 12V-35Ah Đồng nai	Bình	4
84	Accu đề MPĐ 12V-100Ah	Bình	6
85	Accu đề MPĐ 12V-90Ah	Bình	2
86	Accu đề MPĐ 12V-70Ah	Bình	47
87	Accu đề MPĐ 12V-40Ah	Bình	1
88	Accu Vision 12V-150Ah	Bình	4

2. PHỤ LỤC III: DANH MỤC ANTEN THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

STT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	SL	Lý do thanh lý	Địa điểm lưu giữ tài sản đầu giá
1	Anten dây co 15 mét	Cột	1	Mục, rỉ sét	Số 13, Đường Ven Biển, Phường 12, thành phố Vũng Tàu

2	Anten dây co 18 mét	Cột	1	Mục , rỉ sét	
---	---------------------	-----	---	--------------	--

3. PHỤ LỤC IV: DANH MỤC ÔN ÁP, TỦ NGUỒN THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

STT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	Số lượng	Lý do thanh lý	Địa điểm lưu giữ tài sản đầu giá
1	Ôn áp Lioa 25KVA	Cái	1	Hư hỏng, không sử dụng được	Kho TTVT Phú Mỹ 05 Nguyễn Tất Thành, Phú Mỹ
2	Tủ nguồn VPRS-400	Tủ	1	Hư hỏng, không sử dụng được	Kho TTVT Bà Rịa
3	Tủ nguồn VPRS-400	Tủ	1	Hư hỏng, không sử dụng được	139 Đường 27/4, P. Phước Hiệp, TP Bà Rịa
4	Tủ nguồn VPRS 400	Tủ	1	Hư hỏng, không sử dụng được	Kho VTT
5	Tủ nguồn Emerson	Tủ	2	Hư hỏng, không sử dụng được	số 35 đường 3/2 P8, TP Vũng Tàu

4. PHỤ LỤC V: DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

STT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	Số lượng	Lý do thanh lý	Địa điểm lưu giữ TS, CCDC đầu giá
1	Ampe kìm đo dòng điện	Cái	1	Hư hỏng	Kho TTVT Bà Rịa 139 Đường 27/4, P. Phước Hiệp, TP Bà Rịa
2	Tủ ATS Sipower	Cái	1	Hư hỏng	
3	Thiết bị truyền dẫn quang FWW4560	Cái	1	Hư hỏng	
4	Bút thử điện	Cái	10	Hư hỏng	
5	Dao cắt chính xác CT06	Cái	1	Hư hỏng	
6	Dao cắt chính xác sợi quang	Cái	3	Hư hỏng	
7	Dụng cụ PCCC (Xô, cát, bao bố, câu liêm, thang)	Bộ	1	Hư hỏng	
8	Khoan bê tông	Cái	1	Hư hỏng	
9	Kìm cắt	Cái	1	Hư hỏng	
10	Kìm cắt Licota	Cái	10	Hư hỏng	
11	Kìm mỏ nhọn	Cái	1	Hư hỏng	
12	Kìm tuốt sợi quang	Cái	2	Hư hỏng	
13	Đèn pin đội đầu	Cái	1	Hư hỏng	
14	Lưỡi dao cắt sợi quang	Cái	2	Hư hỏng	
15	Lưỡi dao cắt sợi quang ujikurrra CT-06	Cái	2	Hư hỏng	
16	Máy đo OTDR ST3203	Cái	3	Hư hỏng	
17	Máy khoan Bosch GHB2-25E	Cái	1	Hư hỏng	
18	Máy khoan BOSCH 16RE	Cái	1	Hư hỏng	

19	Máy phát hiện lỗi sợi quang bằng ánh sáng (Sun-VFL250) Bút soi laser	Cái	3	Hư hỏng	Kho TTVT Châu Đức 19 Trần Hưng Đạo, TT Ngãi Giao, Huyện Châu Đức
20	Nhiệt kế	Cái	2	Hư hỏng	
21	Thang nhôm rút	Cái	4	Hư hỏng	
22	Thang PCCC	Cái	2	Hư hỏng	
23	Thiết bị bảo trì máy lạnh	Bộ	1	Hư hỏng	
24	Thiết bị GPS	Cái	4	Hư hỏng	
25	Tool nhấn phiên Krone	Cái	2	Hư hỏng	
26	Tool nhấn phiên Krone	Cái	1	Hư hỏng	
27	Bàn làm việc	Cái	2	Hư hỏng	
28	Ghế xoay	Cái	1	Hư hỏng	
29	Ghế xoay GX201.1HK_Giám đốc	Cái	1	Hư hỏng	
30	Giá đỡ Accu	Bộ	1	Hư hỏng	
31	Cáp nối accu và máy nắn	Sợi	1	Hư hỏng	
32	Thang nhôm rút đơn Nikawa NK38	Cái	1	Hư hỏng	
33	Thang nhôm rút đơn Nikawa NK-48	Cái	1	Hư hỏng	
34	Thang nhôm rút	Cái	4	Hư hỏng	
35	Máy đo xác định lỗi đứt sợi quang Fiber ranger	Cái	1	Hư hỏng	
36	Máy thu (Power Metter) công suất quang cầm tay	Cái	3	Hư hỏng	Kho TTVT Long Điền-Đất Đỏ 286 Võ Thị Sáu, TT Long Điền
37	Máy thu (Power Metter) công suất quang cầm tay	Cái	2	Hư hỏng	
38	Máy đo OTDR ST3203	Cái	2	Hư hỏng	
39	Máy đo OTDR	Cái	2	Hư hỏng	
40	Lưỡi dao cắt sợi quang CT-06	Cái	2	Hư hỏng	
41	Lưỡi dao cắt sợi quang CT-06	Cái	1	Hư hỏng	
42	Thiết bị truyền dẫn quang FWW4560	Cái	1	Hư hỏng	
43	Lưỡi dao cắt sợi quang	Cái	2	Hư hỏng	
44	Dao cắt sợi quang cầm tay VT-42N	Cái	1	Hư hỏng	
45	Dao cắt chính xác sợi quang	Cái	3	Hư hỏng	
46	Bút soi laser (phát hiện lỗi sợi quang)	Cái	3	Hư hỏng	
47	Cos Thử Đường dây	Cái	6	Hư hỏng	
48	Dao cắt Fujikura CT-06A	Cái	2	Hư hỏng	
49	Dao cắt sợi quang cầm tay VT-42N	Cái	7	Hư hỏng	
50	Tủ ATS 100A	Cái	1		
51	máy hàn Swift S3	Cái	1		
52	Máy hàn Fitel S178A	Cái	1		
53	Thiết bị truyền dẫn quang FWW4560	Cái	1		
54	Kìm cắt Licota	Cái	4	Hư hỏng	
55	Kìm cộng lực	Cái	1	Hư hỏng	
56	Máy đo công suất cầm tay (máy thu)	Cái	3	Hư hỏng	
57	Máy đo Smart OTDR TM 290T	Cái	3	Hư hỏng	
58	Thang nhôm rút 3.8m	Cái	3	Hư hỏng	

59	Thang nhôm rút 4.8m	Cái	5	Hư hỏng	Kho TTVT Phú Mỹ 05 Nguyễn Tất Thành, Phú Mỹ
60	Cảnh báo cửa VT-42OD	Cái	6	Hư hỏng	
61	Cắt lọc sét Global PLP 163-F200	Cái	1	Hư hỏng	
62	Cắt lọc sét Postef LPS 34-40-350	Cái	1	Hư hỏng	
63	Dao cắt CT-06	Cái	2	Hư hỏng	
64	Dao cắt chính xác sợi quang	Cái	2	Hư hỏng	
65	Dây điện Duplex nhôm 35 Taca	mét	150	Hư hỏng	
66	Kìm cắt cáp	Cái	1	Hư hỏng	
67	Kìm cắt Licota	Cái	7	Hư hỏng	
68	Kìm siết đai	Cái	1	Hư hỏng	
69	Lưỡi dao cắt sợi quang	Cái	2	Hư hỏng	
70	Máy đo OTDR ST3203	Cái	1	Hư hỏng	
71	Thiết bị truyền dẫn quang FWW4560	Cái	1	Hư hỏng	
72	Máy phát hiện lỗi sợi quang bằng ánh sáng (bút laser)	Cái	2	Hư hỏng	
73	Máy sửa đường dây	Cái	5	Hư hỏng	
74	Máy thu Power Metter công suất quang (Sun-OPM100BC)	Cái	4	Hư hỏng	
75	Máy thu Power Metter công suất quang cầm tay	Cái	1	Hư hỏng	
76	Máy thu Power Metter công suất quang cầm tay	Cái	1	Hư hỏng	
77	Smartbox AOSP	Cái	1	Hư hỏng	
78	Tool bắn phiến Krone	Cái	1	Hư hỏng	
79	Thang nhôm	Cái	2	Hư hỏng	Kho TTVT Xuyên Mộc Số 01 Tôn Đức Thắng, TT Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc
80	Dao cắt chính xác sợi quang	Cái	1	Hư hỏng	
81	Dao cắt Fujikura CT-06A	Cái	4	Hư hỏng	
82	Đồng hồ Ampe kìm	Cái	1	Hư hỏng	
83	Thiết bị truyền dẫn quang FWW4560	Cái	1	Hư hỏng	
84	Kìm cắt Licota	Cái	7	Hư hỏng	
85	Kìm tuốt sợi quang	Cái	2	Hư hỏng	
86	Máy sửa đường dây	Cái	2	Hư hỏng	
87	Máy thu Power Metter công suất quang (Sun-OPM100BC)	Cái	5	Hư hỏng	
88	Thang nhôm rút 3.8m	Cái	1	Hư hỏng	Kho VTT Số 13, Đường Ven Biển, Phường 12, thành phố Vũng Tàu
89	Thang nhôm rút 4.8m	Cái	10	Hư hỏng	
90	Máy sửa chữa đường dây	Cái	2	Hư hỏng	
91	Kìm cắt	Cái	11	Hư hỏng	
92	Kìm mở nhọn	Cái	4	Hư hỏng	
93	Máy đo cáp đồng	Cái	2	Hư hỏng	
94	Máy thu công suất quang cầm tay	Cái	8	Hư hỏng	
95	Máy đo OTDR-ST3203	Cái	3	Hư hỏng	
96	Máy sửa chữa đường dây	Cái	3	Hư hỏng	

97	Kìm bấm RJ	Cái	1	Hư hỏng	
98	Dao cắt chính xác sợi quang	Cái	8	Hư hỏng	
99	Tool nhấn phiên Krone	Cái	3	Hư hỏng	
100	Máy khoan Bosch	Cái	2	Hư hỏng	
101	Kìm tuốt sợi quang	Cái	5	Hư hỏng	
102	Tổ hợp sửa chữa đường dây	Cái	5	Hư hỏng	
103	Bút soi lazer	Cái	16	Hư hỏng	
104	Thang nhôm rút	Cái	11	Hư hỏng	VTT số 35 đường 3/2 P8, TP Vũng Tàu
105	Máy bơm xăng	Cái	1		
106	Máy đo HST-3000C	Cái	1	Hư hỏng	
107	MAY DO TIN HIEU SO 7 SUNSET	Cái	1	Hư hỏng	
108	Ghế trường phòng	Cái	1	Hư hỏng	
109	Ghế nhân viên	Cái	1	Hư hỏng	

5. PHỤ LỤC VI: DANH MỤC THIẾT BỊ VĂN PHÒNG THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

STT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	Số lượng	Địa điểm lưu giữ TS, CCDC đấu giá
1	Máy tính để bàn (màn hình LCD Dell 185 E1916H)	Bộ	1	Kho TTVT Bà Rịa 139 Đường 27/4, P. Phước Hiệp, TP Bà Rịa
2	Máy vi tính màn hình sam sung	Bộ	3	
3	Màn hình máy tính LCD 18.5 inch Sam Sung S19F350	Cái	1	
4	Màn hình máy tính Monitor LCD 18.5" HP	Cái	2	
5	Máy lạnh samsung 1,5HP	Bộ	1	
6	Điều hòa DAIKN 1.5Hp	Bộ	1	
7	ĐTDD Sony Ericson W995 kèm dây cáp và pin mới đầu tư T11/2019	Cái	1	
8	Máy đo vùng phủ sóng	Cái	2	
9	Máy đo vùng phủ sóng C702	Cái	1	
10	Máy đo vùng phủ sóng C703	Cái	1	
11	Máy GPS đo vùng phủ sóng	Cái	1	
12	Loa Phòng họp	Bộ	1	
13	Bộ chia HDMI 1 ra 4 Uniteck	Bộ	1	
14	Ổ đĩa "HDDGWWD Element" _TKT	Ổ	1	

15	Hệ thống âm thanh hội nghị truyền hình nội Bộ : Âm ly Calif, orna 500W, Loa gắn tường công suất 240W, loại lớn, Bộ Micro không dây Shure U830 (02_Micro không dây , 01_nguồn 12v), Cặp ke dùng để treo loa lên tường, Dây âm thanh truyền tín hiệu từ âm ly sang loa, Dây AV truyền tín hiệu từ âm ly qua Bộ Micro không dây (5m)	Bộ	1	Kho TTVT Long Điền Đất Đỏ 286 Võ Thị Sáu, TT Long Điền
16	Máy tính bàn (TN7501)	Cái	1	
17	Máy tính bàn (VENUS)	Cái	1	
18	Máy in canon 1300	Cái	1	Kho TTVT Châu Đức 19 Trần Hưng Đạo, TT Ngãi Giao, Huyện Châu Đức
19	Máy in Canon LBP 6000	Cái	1	Kho TTVT Phú Mỹ 05 Nguyễn Tất Thành, Phú Mỹ
20	CPU PC Dell Vostro 3670MT(J84NJ1)	Cái	1	
21	Máy tính DESTOP HP COMPAG DX7400MT	Cái	1	
22	Máy lạnh Reetech 1,5HP	Bộ	1	
23	Máy lạnh Daikin 1.5HP	Bộ	1	
24	ĐTĐĐ Sony EricsonW995 SN	Cái	1	Khu vực Xuyên Mộc Số 01 Tôn Đức Thắng, TT Phước Bửu , Huyện Xuyên Mộc
25	Máy lạnh Samsung 1,5HP	Cái	1	
26	Hệ thống truyền hình 25 kênh	Cái	1	
27	Hệ thống truyền hình 20 kênh	Cái	1	
28	Thiết bị đo quét sóng 4G/LTE hiệu Sam Sung Galaxy Note 5	Cái	2	
29	UPS 5KVA	Cái	1	
30	Máy in HP 2014	Cái	2	Kho VTT Số 13, Đường Ven Biển
31	CPU máy tính	Cái	1	Kho VTT số 35 đường 3/2 P8, TP Vũng Tàu
32	CPU máy tính	Cái	1	
33	CPU máy tính	Cái	1	
34	CPU máy tính	Cái	1	
35	CPU TN (Hiền)	Cái	1	
36	CPU TNPC (CPU)	Cái	1	
37	CPU hiệu Việt Nam Pro_C	Cái	1	
38	CPU Trường An	Cái	2	
39	CPU AUS/ intel i5-6400	Cái	2	
40	CPU Dell Optiplex 745	Cái	1	
41	CPU (cũ ko thấy hiệu)	Cái	5	
42	CPU Dell Vostro - màn hình LG 15 in	Bộ	1	
43	Bộ máy vi tính Destop Dell Vostro 3800ST + Màn hình Dell	bộ	1	

44	Màn hình Samsung	Cái	1
45	Màn hình LCD HP 22f 21,5"	Cái	1
46	Màn hình LCD HP 22f 21,5"	Cái	1
47	Màn hình máy tính LCD SAMSUNG S19F350 18,5 inch	Cái	2
48	Màn hình máy tính LCD SAMSUNG	Cái	1
49	Màn hình LCD Dell 19"	Cái	1
50	màn hình máy tính LCD HP M22F	Cái	1
51	Laptop HP 14-ac141TX T9F57PA	Cái	1
52	Laptop ASUS X541UJ-GO 058	Cái	1
53	Laptop ASUS D409DA-EK152T	Cái	1
54	Laptop HP Envy 13	Cái	1
55	Máy tính bảng Ipad Air	Cái	1
56	Máy tính bảng Ipad Apple Pro 11 2021	Cái	1
57	Máy in màu Canon	Cái	1
58	Máy in Canon LBP-6230DN	Cái	1
59	Máy in canon 3300	Cái	1
60	Máy in A4 Canôn LBP 3300	Cái	1
61	Máy in HP P1200	Cái	1
62	Máy in Lazer A4 HP P1006	Cái	1
63	Máy Fax Panasonic 802	Cái	1
64	Máy fax Brother 1020E	Cái	1
65	Máy scaner HP 5590	Cái	1
66	Máy lạnh Daikin 1.5HP	Bộ	1
67	Máy lạnh Daikin 5HP	Bộ	1
68	Máy lạnh Daikin 2HP	Bộ	1
69	Máy lạnh Daikin 2HP	Bộ	1
70	Máy lạnh Daikin 1.5HP	Bộ	1
71	Máy lạnh Daikin 1.5HP	Bộ	1
72	Máy lạnh Samsung 1,5HP	Bộ	1
73	Điều hòa Samsung 2HP	Cái	1
74	Điều hòa Daikin 1.5 HP	Cái	1
75	Điều hòa Daikin 1.5 HP	Cái	1
76	Điều hòa Daikin 1HP	Cái	1
77	Ti vi LCD Sony 46 Inches	Cái	1
78	Tivi Samsung 50 inch UANU7400KXXV	Cái	1
79	Máy chiếu SONY VPL-CXZ10-	Cái	1
80	Tủ làm mát hiệu Kadeka KA-45WR	Cái	1
81	Máy hút bụi Hitachi CV-SeriV	Cái	1
82	Máy nước nóng Ariston SM45PE	Cái	1
83	Máy điện thoại Wiko gateway	Cái	1
84	Điện thoại Nokia N8110	Cái	1
85	Thiết bị đầu cuối truyền hình (VCS)	Cái	1
86	Thiết bị lắp đặt kênh hội nghị truyền hình Vũng Tàu - Côn Đảo	Cái	1
87	Đầu ghi hình 16 kênh HT Camera giám sát tại VTT (Purotech)	Cái	1

88	Bose Acoustimass 5-III (Bộ loa)	Cái	1	
----	----------------------------------	-----	---	--

6. PHỤ LỤC VII: DANH MỤC VẬT TƯ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng								Tổng
			Văn Phòng	TTVT Vũng Tàu	TTVT Bà Rịa	TTVT Châu Đức	TTVT Phú Mỹ	TTVT Long Đất	TTVT Xuyên Mộc		
1	Splitter IN 1:4 (Rời, đầu để hàn)	Bộ	4	1	4	3	12	-	-	24	
2	Splitter IN 1:8 (Rời, đầu để hàn)	Bộ	-	1	8	7	11	-	4	31	
3	Splitter (Module, IN, 1:8, SC/APC)	Bộ	1	-	20	34	9	1	-	65	
4	Splitter (Module, IN, 1:16, SC/APC)	Bộ	-	-	10	4	8	2	-	24	
5	Splitter (Hộp, OUT, 1:8, SC/APC)	Bộ	15	6	68	42	2	7	17	157	
6	Vỏ hộp Splitter, OUT 1:16, SC/APC (gồm: vỏ hộp,full phụ kiện, dây nối, không Splitter)	Bộ	-	-	-	-	-	4	-	4	
7	Splitter (Hộp, OUT, 1:16, SC/APC)	Bộ	13	7	34	1	-	4	2	61	
8	Dây nhảy quang đơn một loại đầu LC/UPC - LC/UPC dài 3m (Duplex)	Sợi	-	-	6	-	-	-	-	6	
9	Dây nhảy quang đơn một loại đầu SC/UPC - SC/UPC dài 5m	Sợi	-	-	-	-	20	-	-	20	

10	Dây nhảy quang đơn một loại đầu SC/UPC - LC/UPC dài 5m	Sợi	-	-	-	-	-	40	-	-	40
11	Dây nhảy quang đơn một loại đầu LC/UPC - SC/UPC dài 10m	Sợi	-	-	-	-	-	40	-	-	40
12	Dây nhảy quang đơn một loại đầu SC/APC - LC/UPC dài 7m	Sợi	-	-	-	20	-	-	-	-	20
13	Dây nhảy quang đơn một loại đầu SC/APC - SC/APC dài 5m	Sợi	-	-	30	5	-	-	-	-	35
14	Dây nhảy quang đơn một loại đầu SC/APC - SC/UPC dài 5m	Sợi	-	-	-	30	-	-	18	-	48
15	Dây nhảy quang đơn một loại đầu SC/APC - SC/UPC dài 10m	Sợi	-	-	-	10	-	-	-	-	10
16	Dây nhảy quang đơn một, D2mm, SC/APC-SC/UPC, sợi đôi, D2mm, dài 2x10m	Sợi	-	-	-	5	-	-	-	-	5
17	Dây nhảy quang đơn một loại đầu FC/UPC - LC/UPC dài 5m	Sợi	-	-	-	-	20	-	-	-	20
18	Vỏ tủ cáp đồng 100x2	Tủ	6	-	-	-	-	-	-	-	6
19	Vỏ tủ cáp đồng 200x2	Tủ	24	-	-	-	5	-	-	-	29
20	Vỏ tủ cáp đồng 500x2	Tủ	1	-	-	-	-	-	-	-	1
21	Vỏ tủ cáp đồng 300x2	Tủ	8	-	-	-	-	-	-	-	8
22	Vỏ tủ cáp đồng 400x2	Tủ	23	-	-	-	1	-	-	-	24

23	Vỏ tủ cáp đồng 600x2	Tủ	18	-	-	-	-	-	-	-	18
24	Vỏ tủ cáp đồng 1200x2	Cái	6	-	-	-	-	-	-	-	6
25	Tủ cáp 200	Cái	5								5
26	Tủ cáp 400	Cái	2								2
27	Tủ cáp 600	Cái	1								1
28	Tủ cáp 800	Cái	1								1
29	Tủ cáp 1200	Cái	4								4
30	Hộp cáp 100	Cái	45								45
31	Hộp cáp 200	Cái	37								37
32	Cột bê tông ly tâm 7m	Cột	1								1
33	Card TCA2-2E	Cái	1								1
34	Card SFA2-45GE	Cái	1								1
35	Card IFA2 LX5	Cái	1								1

49	Hộp cáp 100x2	Hộp	122	-	-	-	-	7	-	-	-	129
50	Hộp cáp 200x2	Hộp	39	-	-	-	-	5	-	-	-	44
51	Măng xông (Treo, 96FO)	Bộ	-	-	-	-	-	2	-	-	-	2
52	Măng xông (Treo, 48FO)	Bộ	-	-	2	-	-	3	-	-	17	22
53	Măng xông (Treo, 24FO)	Bộ	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1
54	Măng xông (Treo, 12FO)	Bộ	-	-	-	-	-	6	-	-	9	15
55	Măng xông (Treo, 8FO)	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2
56	Dây thuê bao	M	-	-	-	-	30	-	-	-	-	30
57	Dây thuê bao (Đệm chặt, G.657.A1, 1FO, Treo, LSZH)	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Dây thuê bao (Đệm lỏng, G.652.D, 4FO, Treo, PE)	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Fast Connector SC/APC	Bộ	-	-	706	772	941	666	125	3.210	-	-
60	Đầu nối cơ khí khác	Bộ	-	-	6	-	-	-	-	-	-	6
61	Dây nhôm AV35	M	-	-	-	-	-	60	-	-	-	60

62	Cáp điện 3x100-1x50 ngầm	M	42	-	-	-	-	-	-	-	-	42
63	Modem các loại	Bộ	-	-	-	1	-	6	-	-	-	7
64	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	-	583	1.525	932	1.228	1.528	606	-	-	6.402
65	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	-	1.687	1.661	1.335	1.781	2.114	700	-	-	9.278
66	GPON ONT ZTE	Bộ	-	181	-	-	-	-	-	-	-	181
67	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	-	-	10	21	26	19	6	-	-	82
68	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	-	242	19	36	53	86	1	-	-	437
69	Thiết bị đầu cuối GPON H646GM-V.(4FE+Wifi Dual Band).Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	-	2	24	6	22	38	7	-	-	99
70	GPON ONT Dasan	Bộ	-	-	5	-	6	8	-	-	-	19
71	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE/GE+Wifi Dual Band)VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	-	264	26	75	52	103	5	-	-	525
72	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	-	20	4	10	4	20	-	-	-	58
73	GPON ONT Igate 2FE/GE G020	Bộ	-	-	-	-	1	1	3	-	-	5
74	Thiết bị đầu cuối GPON khác	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

75	Router TP-Link TL-WR820N	Bộ	-	-	-	7	-	-	2	5	-	14
76	Router TP-Link	Bộ	-	-	-	1	-	-	-	4	1	6
77	Thiết bị định tuyến mạng không dây Totolink	Bộ	-	-	56	7	-	-	3	12	1	79
78	Access point Vigor AP912	Bộ	-	-	1	1	-	-	8	-	-	10
79	Bộ định tuyến mạng không dây APTEK A12	Bộ	-	-	3	-	-	-	-	-	-	3
80	Wifi AP khác	Bộ	-	-	16	50	10	-	30	13	-	119
81	Router AC1200 Wifi Dual Band	Bộ	-	-	-	-	-	-	1	-	-	1
82	Bộ định tuyến Draytek Vigor 2915AC	Bộ	-	-	1	-	-	-	-	-	-	1
83	Bộ định tuyến Draytek Vigor 2915FAC	Bộ	-	-	-	-	-	-	1	2	-	3
84	Router Mikrotik RB760iGS	Bộ	-	-	1	1	2	-	7	4	-	15
85	Bộ định tuyến Draytek Vigor 2925N	Bộ	-	-	1	4	-	-	2	2	-	9
86	Bộ định tuyến Draytek Vigor 2912FN	Bộ	-	-	3	-	-	5	13	11	-	32
87	GPON ONT Igate 4FE/GE F040	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	1	8	9

88	Bộ định tuyến mạng không dây APTEKA196GU	Bộ	-	2	-	-	-	-	-	-	2
89	Thiết bị chuyển mạch DLINK 8 ports DGS108GL	Bộ	-	-	1	-	-	-	-	-	1
90	Modul quang GE, 20km	Cái	-	2	-	-	-	-	-	-	2
91	Nguồn GPON	Cái	-	-	42	266	5	-	-	-	313
92	IAD, 2 cổng thoại RJ11, Dinstar DAG 1000-2S	Bộ	-	-	-	6	-	-	-	-	6
93	IAD, 4 cổng thoại RJ11, Dinstar DAG 1000-4S	Bộ	-	-	-	-	-	-	1	-	1
94	IAD, 8 cổng thoại RJ11, Dinstar DAG 1000-8S	Bộ	-	-	-	1	-	-	-	-	1
95	Converter các loại	Cái	-	9	7	-	-	-	-	-	16
96	Converter quang GE, 20km	Cái	-	9	4	-	12	4	-	-	29
97	Converter quang 1 sợi	Cái	-	18	15	7	34	6	-	-	80
98	Converter quang 2 sợi	Cái	-	-	2	5	15	-	-	-	22
99	ADAPTOR AC/DC 12V	Cái	-	-	102	-	18	27	-	-	147
100	ADAPTOR AC/DC 5V - 2AH	Cái	-	-	32	10	27	1	-	-	70

101	ADAPTOR AC/DC 5V - 1.25AH	Cái	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	-	-	4
102	Nắp đôn beton 1200x500x70	Cái	17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17
103	Nắp đôn beton 1200x500x90	Cái	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	22
104	Cột beton ly tâm 7m	Cột	53	-	-	-	-	20	-	-	-	-	-	-	-	63	139	-	-	275
105	Cột beton vuông 6.5m	Cột	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	95	-	-	117

7. PHỤ LỤC VIII: XE Ô TÔ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

STT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	Lý do thanh lý	Số lượng	Địa điểm lưu giữ TS, CCDC
1	XE BMW	Cái	Xe hết niên hạn sử dụng	1	Kho VTT số 35 đường 3/2 P8, TP Vũng Tàu

**8. PHỤ LỤC IX : DANH MỤC VẬT TƯ, TÀI SẢN, CÔNG CỤ DỤNG CỤ
9. TẠI TTVT CÔN ĐẢO**

STT	Tên vật tư thiết bị bán thanh lý	ĐVT	SL	Địa điểm lưu giữ tài sản đấu giá
1	Accu Posmax 2v-40Ah	Bình	24	Kho TTVT Côn Đảo 37 Nguyễn Thị Minh Khai Huyện Côn Đảo
2	Accu 100A 3K	Bình	7	
3	Thang Nhôm	Cái	4	
4	Máy Khoan	Cái	1	
5	Cắt lọc sét	Cái	1	
6	Máy hàn cáp quang Fitel S178A (CDO)	Cái	1	
7	Máy đo lớp dịch dịch vụ ParaScope ADSL2+EZ	Cái	1	
8	Splitter (Hộp, OUT, 1:16, SC/APC)	Bộ	7	
9	Khay hàn quang 24FO: Ống co nhiệt và phụ kiện (đồng bộ với Tủ hàn cáp quang OMX)	Bộ	1	
10	Dây thuê bao (Đệm chặt, G.657.A1, 1FO, Treo, LSZH)	M	197	
11	Dây thuê bao (Đệm lỏng, G.652.D, 4FO, Treo, PE)	Mét	2.820	
12	Modem các loại	Bộ	1	
13	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box.	Bộ	392	
14	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	224	
15	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	13	
16	Thiết bị đầu cuối GPON khác	Bộ	38	
17	Router TP-Link	Bộ	26	
18	GPON ONT Igate 4FE/GE F040	Bộ	1	
19	Converter các loại	Cái	4	
20	CPU máy tính bàn lắp ráp Intel i5-6400 + Màn hình LCD 18.5 SS S19F350	Bộ	1	
21	Bộ lưu điện Santak TG500	Bộ	3	

22	Máy lạnh General 1,5HP	Bộ	2
23	Tủ Lạnh ToShiba	Cái	1
24	Thiết bị đo quét sóng 4G/LTE hiệu Sam Sung Galaxy Note 5	Cái	6
25	Máy đo sóng SonyXZ premium (4c)	Cái	4
26	ĐTDĐ SONY	Cái	1
27	Ổn áp Lioa 20KVA	Cái	1
28	Splitter (Hộp, OUT, 1:16, SC/APC)	Bộ	7
29	Khay hàn quang 24FO: Ống co nhiệt và phụ kiện (đồng bộ với Tủ hàn cáp quang OMX)	Bộ	1
30	Dây thuê bao (Đệm chặt, G.657.A1, IFO, Treo, LSZH)	M	197
31	Dây thuê bao (Đệm lỏng, G.652.D, 4FO, Treo, PE)	Mét	2.820
32	Modem các loại	Bộ	1
33	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box.	Bộ	392
34	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	224
35	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	13
36	Thiết bị đầu cuối GPON khác	Bộ	38
37	Router TP-Link	Bộ	26
38	GPON ONT Igate 4FE/GE F040	Bộ	1
39	Converter các loại	Cái	4



